

TÌNH HÌNH NHIỄM VÀ PHÂN TÍCH MỘT SỐ YẾU TỐ NGUY CƠ LIÊN QUAN ĐẾN NHIỄM GIUN SÁN ĐƯỜNG TIÊU HOÁ TRÊN DÊ NUÔI TẠI TỈNH HẬU GIANG VÀ TIỀN GIANG

Lê Văn Trung¹, Nguyễn Hồ Bảo Trân², Nguyễn Hữu Hưng^{3*}

*Tác giả liên hệ email: nhhung@ctu.edu.vn

TÓM TẮT

Đề tài “Tình hình nhiễm và phân tích một số yếu tố nguy cơ liên quan đến nhiễm giun sán đường tiêu hoá trên dê nuôi tại tỉnh Hậu Giang và Tiền Giang” đã được thực hiện từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 với 306 mẫu phân dê được thu thập tại các hộ chăn nuôi dê để làm vật liệu nghiên cứu. Mẫu phân dùng để kiểm tra giun, sán bằng phương pháp phù nổi và gạn rửa sa lắng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đàn dê tại địa bàn khảo sát nhiễm giun sán ở đường tiêu hoá dê với tỷ lệ nhiễm chung là 50,98%; cụ thể ở tỉnh Hậu Giang và Tiền Giang, tỷ lệ dê bị nhiễm giun sán lần lượt là 53,80% và 47,41%. Tỷ lệ nhiễm thấp nhất ở dê thuộc nhóm <4 tháng tuổi (20,59%), tăng dần ở nhóm 4-7 tháng tuổi (43,81%), 8-12 tháng tuổi (55,70%) và nhiễm cao nhất ở nhóm >12 tháng tuổi (67,05%). Mùa vụ, phương thức chăn thả, có định kỳ tẩy trừ và không tẩy trừ giun sán cho dê có sự sai khác có ý nghĩa thống kê. Trong đó, dê không được tẩy trừ giun sán có nguy cơ nhiễm cao hơn 5,402 lần so với dê có tẩy trừ giun sán. Dê nhiễm ký sinh trùng đường tiêu hoá không phụ thuộc vào giới tính. Dê nhiễm giun sán ký sinh đường tiêu hoá với 5 loài trong đó loài *Oesophagostomum* spp. (24,18%), *Trichostrongylus* spp. (19,93%), *Haemonchus* sp. (19,28%), *Strongyloides* spp. (14,71%) và *Moniezia* spp. (9,48%).

Từ khoá: Dê, giun sán đường tiêu hoá, yếu tố nguy cơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Tiền Giang.

The prevalence and associated risk factors of gastrointestinal helminths in goats raised in Hau Giang and Tien Giang provinces

Le Van Trung, Nguyen Ho Bao Tran, Nguyen Huu Hung

SUMMARY

The study “The prevalence and associated risk factors of gastrointestinal helminths in goats raised in Hau Giang and Tien Giang provinces” was conducted from 1 to 12/2024 with 306 fecal samples collecting from goat farms as research materials. Fecal samples were examined for identifying gastrointestinal helminths by using flotation and sedimentation methods. The studied results revealed that the overall gastrointestinal helminths infection rate of goats was 50.98%. Specifically, the prevalence was 53.80% in Hau Giang and 47.41% in Tien Giang province. The lowest infection rate was recorded in the goats under <4 months of age (20.59%), which increased in the goats at 4-7 months (43.81%), and 8-12 months (55.70%), and the highest infection rate was detected in goats over 12 months of age. Besides, seasons, grazing methods, and the practice routine or non-routine deworming were significantly influenced in the infection rates. Goats that were not routine deworming had 5.402 times higher risk of infection compared to the dewormed goats. Gastrointestinal parasite infection in goats was not dependent on gender. Through morphological identification, five various helminth species were identified, such as: *Oesophagostomum* spp. (24.18%), *Trichostrongylus* spp. (19.93%), *Haemonchus* sp. (19.28%), *Strongyloides* spp. (14.71%), and *Moniezia* spp. (9.48%).

Keywords: Goats, gastrointestinal helminths, risk factors, Hau Giang province, Tien Giang province.

¹ Khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

² Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

³ Hội Thú y Việt Nam